

Số: 14070 /BTC-TCT
V/v xin ý kiến thẩm định về dự
thảo Nghị định quy định về ngưỡng
áp dụng tạm hoãn xuất cảnh

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024. Tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế có sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 như sau: “1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh”. Tại khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 Luật quy định “1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này”.

Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp 8 và tại số thứ tự 2, điểm 22 có tên Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh (khoản 6 Điều 9) với thời hạn trình là tháng 12/2024 và ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, để đảm bảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh được ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định; gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại

và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn (công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024).

Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp, tham gia để hoàn thiện dự thảo.

Do hiệu lực thi hành của Nghị định này là từ ngày 01/01/2025, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Luật số 56/2024/QH15 (gửi kèm).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- TCHQ, Vụ PC;
- Lưu: VT, TCT (CS).

(10)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Luật số 56/2024/QH15). Tại khoản 9 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 Luật Quản lý thuế quy định "Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh" và tại khoản 1 Điều 10 quy định Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

Ngày...../12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp 8 và tại số thứ tự 2, điểm 22 có tên Nghị định quy định về

ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh (khoản 6 Điều 9) với thời hạn trình là tháng 12/2024 và ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Tình hình chung

Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì người nộp thuế thuộc trường hợp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 không quy định cụ thể ngưỡng nợ để áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà căn cứ tình hình thực tế và công tác quản lý thuế trên địa bàn (mức độ nghiêm trọng và thời gian nợ kéo dài cũng như ảnh hưởng của khoản nợ đến ngân sách nhà nước) thì thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế sẽ quyết định áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế.

Đây là biện pháp quản lý thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế. Thực hiện quy định tại Điều 66 Luật Quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Đặc biệt từ cuối năm 2023, cơ quan quản lý thuế đã đẩy mạnh triển khai biện pháp này với các trường hợp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trong khi vẫn còn nợ thuế. Việc triển khai mang lại hiệu quả tích cực đối với công tác thu hồi nợ đọng thuế, đặc biệt đối với người nộp thuế có nợ thuế chây ỳ, người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Nhiều cá nhân biết được thông tin qua các phương tiện truyền thông đã tự giác đi nộp thuế nợ từ nhiều năm nay. Doanh nghiệp có khả năng thu xếp được khoản thuế nợ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế để được gỡ bỏ tạm hoãn xuất cảnh. Khi triển khai trên cả nước, cơ quan quản lý thuế nhận được nhiều phản ánh từ người nộp thuế về việc bất ngờ khi nhận được thông báo tạm hoãn xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế có số tiền thuế nợ nhỏ Mặc dù thông báo nợ được gửi hàng tháng tới người nộp thuế có tiền thuế nợ, nhưng vì lý do nào đó (thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế, thay đổi thông tin liên lạc mà không báo lại cơ quan quản lý thuế...) người nộp thuế không nhận được thông tin. Cơ quan quản lý thuế đã chủ động nắm bắt thông tin phản ánh để có phương án kiểm soát thông báo đảm bảo người nộp thuế có thông tin nợ thuế, thông tin về thông báo tạm hoãn xuất cảnh từ sớm. Đồng thời cũng tích cực tuyên truyền, phổ biến để người nộp thuế biết, theo dõi, tra cứu nghĩa vụ thuế (trong đó có số tiền thuế nợ), tra cứu thông báo tạm hoãn xuất cảnh trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc ứng dụng Etaxmobile, khuyến khích người nộp thuế nộp thuế bằng phương thức điện tử.

Tham khảo chính sách của một số nước trên thế giới cho thấy, Mỹ áp dụng ngưỡng nợ thuế là 40.000 USD trở lên (bao gồm cả tiền phạt và lãi) để yêu

cầu từ chối cấp hoặc thu hồi hộ chiếu; Malaysia quy định ngưỡng nợ để bị cấm xuất cảnh thường ở mức 10.000 MYR (khoảng 2.000 USD); Ấn Độ quy định tùy từng trường hợp, người nộp thuế có thể bị xuất cảnh nếu có khoản nợ lớn hoặc bị nghi ngờ liên quan đến trốn thuế; Philipine không quy định ngưỡng cụ thể nhưng cũng áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh liên quan đến nợ thuế lớn; Trung Quốc cũng áp dụng chính sách hạn chế đi lại đối với các cá nhân có nợ thuế lớn và thời gian nợ thuế dài mà không có sự hợp tác từ phía người nộp thuế để bảo vệ quyền lợi quốc gia. Đài Loan áp dụng ngưỡng 2 triệu Đài tệ (khoảng 1,57 tỷ đồng).

Từ thực tế thực hiện thời gian qua và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, cần thiết phải quy định ngưỡng nợ và thời gian nợ cụ thể để bảo đảm minh bạch trong thực hiện.

2.2. Căn cứ để lựa chọn ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ theo số liệu thống kê của cơ quan thuế.

Theo số liệu thống kê trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế, có khoảng 380.000 cá nhân là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền nợ thuế từ 10 triệu đồng trở lên và doanh nghiệp có số tiền nợ thuế từ 100 triệu đồng trở lên; có khoảng 81.000 cá nhân là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền nợ thuế từ 50 triệu đồng trở lên và doanh nghiệp có số tiền nợ thuế từ 500 triệu đồng trở lên. Có khoảng 40.000 cá nhân là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền nợ thuế từ 100 triệu đồng trở lên và doanh nghiệp có số tiền nợ thuế từ 01 tỷ đồng trở lên.

Theo quy định của pháp luật quản lý thuế hiện hành, người nộp thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày thì cơ quan thuế đã thực hiện các biện pháp đôn đốc người nộp thuế như gửi thông báo nợ cho người nộp thuế (03 kỳ thông báo), áp dụng biện pháp cưỡng chế (trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản/khấu trừ tiền lương, thu nhập/dừng thủ tục hải quan), công khai thông tin.... Nhóm nợ có thời gian nợ trên 120 ngày trở lên cũng đã được phân loại thành nhóm nợ theo dõi riêng.

Đối với người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký mà vẫn còn nợ thuế thì cơ quan thuế cần áp dụng ngay biện pháp tạm hoãn xuất cảnh để thu hồi tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước.

Vì vậy, việc đề xuất ngưỡng nợ và thời gian nợ để áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh sẽ phải căn cứ vào nguồn lực của cơ quan quản lý thuế, vừa tránh gây tác động lớn đến môi trường kinh doanh, hỗ trợ người nộp thuế, nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, vừa đảm bảo công tác thu NSNN, công tác quản lý thuế của cơ quan quản lý thuế. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất quy định về ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ như sau:

a) Về ngưỡng tiền thuế nợ:

- Quy định số tiền thuế nợ quá hạn là 50 triệu đồng trở lên đối với cá nhân: Ngưỡng nợ này tham khảo kinh nghiệm của Malaysia là khoảng 2.000 USD, của Mỹ là 40.000 USD/cá nhân thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh,

so sánh thu nhập bình quân đầu người của Mỹ năm 2023 khoảng 80.000 USD, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam khoảng 4.284 USD, do đó ngưỡng nợ đối với cá nhân tại Việt Nam khoảng 2.100 USD (tương đương 50 triệu đồng) là phù hợp.

- Quy định số tiền thuế nợ quá hạn đối với doanh nghiệp là 500 triệu đồng: Tham khảo kinh nghiệm của Đài Loan, quy định cụ thể ngưỡng nợ áp dụng cho doanh nghiệp là 2 triệu Đài tệ (1,57 tỷ đồng), các nước khác không quy định ngưỡng cụ thể. Do vậy, đối với doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề xuất áp dụng ngưỡng nợ là 500 triệu đồng (gấp 10 lần số tiền thuế nợ quá hạn áp dụng cho cá nhân).

b) Về ngưỡng thời gian nợ quá thời hạn nộp: số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày. Việc lựa chọn ngưỡng thời gian nợ trên 120 ngày nhằm đảm bảo công tác thu hồi nợ đọng thuế, tăng tính tuân thủ của người nộp thuế, tránh nợ đọng dây dưa kéo dài khó thu hồi nợ và đảm bảo đáp ứng trên ứng dụng quản lý thuế để cơ quan thuế có thể triển khai thực hiện ngay khi Nghị định ban hành (do nhóm nợ có thời gian nợ trên 120 ngày trở lên đã được phân loại thành nhóm nợ theo dõi riêng).

c) Về thời gian thông báo cho cá nhân biết về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh: Theo quy định của Luật số 56/2024/QH15, cơ quan quản lý thuế phải thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất:

- Việc thông báo sẽ thực hiện bằng bằng phương thức điện tử hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế ngay khi người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế và sau 30 ngày kể từ ngày thông báo mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan thuế mới ban hành văn bản để chính thức áp dụng việc tạm hoãn xuất cảnh. Như vậy, tổng thời gian phát sinh tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định sẽ bị áp dụng tạm hoãn xuất cảnh là trên 120 ngày.

- Đối với người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký mà vẫn còn nợ thuế và người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam mà vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cần áp dụng ngay biện pháp tạm hoãn xuất cảnh để thu hồi được nợ thuế vào NSNN.

Đối với cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp đã bỏ địa chỉ kinh doanh: Cơ quan quản lý thuế sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh ngay sau khi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Đối với người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam mà vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì phải áp dụng ngay biện pháp tạm hoãn xuất cảnh tại thời điểm làm thủ tục xuất cảnh do vậy, ngay khi có thông tin về việc các cá nhân nêu trên chuẩn bị xuất cảnh, cơ quan quản lý thuế

quản lý trực tiếp người nộp thuế phải gửi thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử cho các cá nhân này. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế

Theo số liệu của cơ quan thuế thì với quy định về ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ như đề xuất nêu trên thì sẽ có khoảng 81.000 cá nhân còn nợ thuế thuộc trường hợp tạm hoãn xuất cảnh.

d) Về việc thông báo cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh: Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, Cơ quan quản lý thuế sẽ gửi thông báo cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh đồng thời gửi cho người nộp thuế biết về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong vòng 24 giờ làm việc (3 ngày làm việc) cơ quan quản lý thuế ban hành văn bản hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định và các văn bản thông báo tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được gửi qua đường bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử.

Để tăng cường tính hiệu quả của biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và giảm tác động đến người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi xuất cảnh, Bộ Tài chính đề xuất tại dự thảo Nghị định này quy định thực hiện việc thông báo tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng phương thức điện tử. Theo đó, người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành ngay thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của cơ quan quản lý thuế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về quản lý thuế của người nộp thuế, tăng cường hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Quy định nội dung theo thẩm quyền được giao tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15

- Đảm bảo minh bạch dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh; về việc thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cá nhân theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15
- Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước và các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị định này.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật số 56/2024/QH15 Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh và ngày 04/12/2024, Bộ Tài chính có công văn số 13210/BTC-TCT gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan, đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được 31 văn bản tham gia ý kiến (15 /27 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 16/63 địa phương). Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ, tiếp thu và giải trình cụ thể tại Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình.

Ngày Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8, trong đó có Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh được Thủ tướng Chính phủ đồng ý xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ áp dụng tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Ngày Bộ Tài chính đã có công văn số gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự thảo Nghị định để xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày Bộ Tư pháp đã có Báo cáo sốthẩm định.

- Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định và có Báo cáo tiếp thu, giải trình (kèm theo).

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 05 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

- Điều 4. Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

- Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh; về việc thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu.

2. Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước và các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị định này.

Điều 3. Áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày

2. Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

3. Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có tiền thuế nợ và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

4. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có tiền thuế nợ.

Điều 4. Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

1. Khi người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo quy định tại Điều 124 Luật quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế thông báo ngay cho cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

2. Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh ngay sau khi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

3. Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế gửi thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử ngay khi có thông tin về việc người Việt Nam chuẩn bị xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài chuẩn bị xuất cảnh. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

4. Sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.

Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành ngay thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của cơ quan quản lý thuế.

Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng phương thức điện tử.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp để triển khai thực hiện Nghị định này./

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Hồ sơ kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC, TCHQ.
- Lưu: VT, TCT (CS).

(9)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 03

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh; về việc thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu.

2. Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước và các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị định này.

Điều 3. Áp dụng ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày

2. Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

3. Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có tiền thuế nợ và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

4. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có tiền thuế nợ.

Điều 4. Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

1. Khi người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo quy định tại Điều 124 Luật quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế thông báo ngay cho cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

2. Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh ngay sau khi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

3. Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế gửi thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử ngay khi có thông tin về việc người Việt Nam chuẩn bị xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài chuẩn bị xuất cảnh. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.



4. Sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.

Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành ngay thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của cơ quan quản lý thuế.

Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng phương thức điện tử.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp để triển khai thực hiện Nghị định này./.

Nơi nhận: ✓

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện khoản 9 Điều 6 tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024. Ngày, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của giao Bộ Tài chính thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 04/12/2024 Bộ Tài chính đã có công văn số 13210/BTC-TCT gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến theo công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Bộ Tài chính đã nhận được 34 văn bản tham gia ý kiến (16/27 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 18/63 địa phương; có 23 đơn vị nhất trí hoàn toàn). Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ, tiếp thu và giải trình cụ thể tại Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Bộ, ngành			
Điều 1	Bộ Tư pháp	<p>Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh. Theo đó, khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định ngưỡng nợ đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 10 triệu đồng trở lên và cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 100 triệu đồng trở lên. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế</i>” không quy định ngưỡng nợ và thời gian nợ. Như vậy, nội dung quy định trên chưa phù hợp với tên của Điều 1 dự thảo Nghị định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung trên cho phù hợp.</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 124 Luật QLT số 38/2019/QH14 đã quy định trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế đối với NNT có tiền thuế nợ có hành vi phát tán tài sản hoặc bỏ trốn.</p> <p>Đối với người nộp thuế còn nợ thuế nhưng không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký (bỏ trốn khỏi địa chỉ đã đăng ký kinh doanh) thì cơ quan quản lý thuế phải áp dụng ngay các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế để kịp thời thu hồi tiền thuế nợ vào NSNN, đồng thời áp dụng tạm hoãn xuất cảnh để buộc NNT phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong đó có tiền nợ thuế, trước khi xuất cảnh. Do đó, đối với trường hợp này khi mức nợ và thời gian nợ dưới ngưỡng quy định tại khoản 1, khoản 2 dự thảo Nghị định vẫn thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh. Để rõ ràng về quy định, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã kết cấu lại các Điều và hoàn thiện quy định trên tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>“3. Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có tiền thuế nợ và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh."</i>
Điều 1	Bộ Tư pháp	Về xác định ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh là vấn đề kinh tế - kỹ thuật nên Bộ Tư pháp không có ý kiến. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, người làm thực tiễn, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản đề quy định hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này) trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính đã có công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, VCCI và đã đăng tải dự thảo nội dung Nghị định trên cổng thông tin điện tử của BTC và Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.
Điều 1	Bộ GTVT	Khoản 17 Điều 3 Luật Quản lý thuế quy định: "Tiền thuế nợ là tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu mà người nộp thuế chưa nộp ngân sách nhà nước khi hết thời hạn nộp theo quy định", theo đó tiền thuế nợ được xem là tiền thuế đã quá hạn, do đó đề nghị rà soát quy định "số tiền thuế nợ quá hạn" tại Điều 1 dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại khoản 17 Điều 3 Luật Quản lý thuế; đồng thời xác định "số tiền thuế nợ quá hạn" có bao gồm tiền chậm nộp, tiền phạt hay không?	<p>Tại khoản 17 Điều 3 Luật Quản lý thuế quy định tiền thuế nợ bao gồm tiền thuế và các khoản thu khác thuộc NSNN do cơ quan quản lý thuế quản lý thu; tại điểm g và điểm h khoản 2 Điều 3 Luật Quản lý thuế đã quy định tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hải quan, tiền chậm nộp là các khoản thu khác thuộc NSNN do cơ quan quản lý thuế quản lý thu. Do đó tiền thuế nợ bao gồm cả tiền chậm nộp, tiền phạt mà quá thời hạn theo quy định NNT chưa nộp.</p> <p>Dự thảo quy định "số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định" để làm rõ ngưỡng về thời gian nợ là quá hạn trên 120 ngày.</p>
Điều 1	VCCI	Điều 1 của Dự thảo quy định cụ thể về ngưỡng nợ và thời gian nợ thuế đối với các đối tượng khác nhau, trong đó Khoản 1 áp	Hiện nay, đối với NNT có khoản nợ từ 31 ngày trở lên, cơ quan quản lý thuế đã ban hành thông báo

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>dụng đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh và Khoản 2 áp dụng đối với cá nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Theo đó, đối với cá nhân, chỉ cần đang nợ thuế quá thời hạn và số tiền là đã bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, mà không cần có quyết định hành chính về quản lý thuế. Còn đối với doanh nghiệp thì biện pháp tạm hoãn xuất cảnh với người đại diện theo pháp luật chỉ áp dụng sau khi có quyết định hành chính về quản lý thuế. Việc quy định khác nhau như vậy là chưa thực sự phù hợp, với các lý do sau:</p> <p>Thứ nhất, điều này chưa thực sự bình đẳng. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh hay doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đều là người nộp thuế và đều chịu các quy định về quản lý thuế tương tự như nhau. Các cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh cũng có thể bị xử lý vi phạm về thuế và bị áp quyết định hành chính về quản lý thuế tương tự như doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>Thứ hai, việc xác định một cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh nợ thuế như tại Khoản 1 hoàn toàn dựa trên thông tin lưu trữ nội bộ tại cơ quan thuế, chứ chưa phải là một quyết định hành chính thể hiện ra trước người dân. Trên thực tế, vì nhiều lý do khác nhau, không ít trường hợp thông tin lưu trữ tại cơ quan thuế có sai sót, nhầm lẫn hoặc không đầy đủ dẫn đến việc xác định nghĩa vụ thuế chưa thực sự chính xác. Chỉ khi tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra về thuế và ra quyết định hành chính thuế thì các thông tin này mới được tra soát, đối chiếu và xem xét kỹ lưỡng theo một trình tự thủ tục đầy đủ. Kết quả của</p>	<p>tiền thuế nợ gửi NNT (Thông báo tiền thuế nợ là Quyết định hành chính về quản lý thuế). Khoản 3 Điều 21 Nghị định 126/2020/NĐ-CP đã quy định sau khi rà soát, đối chiếu, xác định chính xác nghĩa vụ nộp thuế của NNT, cơ quan quản lý thuế mới ban hành thông báo tạm hoãn xuất cảnh, tránh những nhầm lẫn sai sót không đáng có.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>trình tự này là quyết định hành chính thuế trên đó có thể hiện số tiền nợ thuế và thời hạn nợ. Việc hạn chế quyền đi lại (xuất cảnh) của người dân là một biện pháp khá nghiêm trọng, do đó cần được thực hiện theo trình tự thủ tục chặt chẽ hơn, tức là cần có một quyết định hành chính về quản lý thuế do người có thẩm quyền ký ban hành để tránh những nhầm lẫn không đáng có.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi Điều 1 theo hướng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh chỉ áp dụng sau khi đã có quyết định hành chính về quản lý thuế.</p>	
Điều 1	VCCI	<p>Điều 1.3 quy định trường hợp doanh nghiệp không còn hoạt động mà chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì người đại diện theo pháp luật bị tạm hoãn xuất cảnh bất kể giá trị số tiền thuế là bao nhiêu. Trên thực tế, có những trường hợp số thuế còn thiếu rất nhỏ, phát sinh sau khi doanh nghiệp đã dừng hoạt động (như lệ phí môn bài). Với giá trị nhỏ như vậy thì chi phí để hành thu sẽ lớn hơn so với số tiền thu được. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về ngưỡng số tiền thuế còn thiếu trong trường hợp này, ví dụ 3 triệu đồng (bằng với mức lệ phí môn bài cao nhất trong một năm).</p>	<p>Đối với NNT không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh là các trường hợp cơ quan quản lý thuế chưa tìm được đối tượng để thu nợ. Bộ Tài chính tiếp thu và đã kết cấu lại các Điều và khoản quy định trên tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.</p> <p><i>"3. Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có tiền thuế nợ và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh."</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1	VCCI	<p>Nhiều doanh nghiệp phản ánh với VCCI rằng ngưỡng số tiền nợ thuế để áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh được quy định tại Điều 1 của Dự thảo, 10 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với doanh nghiệp, là quá thấp.</p> <p>Hiện nay, để cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cơ quan thuế có rất nhiều các biện pháp như trích tiền từ tài khoản ngân hàng, thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng, kê biên và bán đấu giá tài sản... Chúng tôi cho rằng cần ưu tiên áp dụng các biện pháp này, đặc biệt là biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng hoặc bên thứ ba khác, trước khi tính đến các biện pháp hạn chế quyền đi lại của người dân. Theo thông tin từ hợp báo của Tổng cục thuế ngày 25/4/2024¹, ngành thuế đang nắm dữ liệu hàng triệu tài khoản ngân hàng của người nộp thuế. Với sự phát triển rất nhanh của thanh toán không dùng tiền mặt và liên kết dữ liệu như hiện nay, biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản ngân hàng trở nên rất hữu hiệu và nên được tập trung triển khai trong thời gian tới.</p> <p>Khi biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng được thực hiện rất ráo và mang lại hiệu quả, thì các biện pháp hạn chế quyền khác như thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng hay cấm xuất cảnh chỉ nên được áp dụng cho những trường hợp rất hoặc đặc biệt nghiêm trọng với số tiền nợ thuế lớn.</p>	<p>Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến kết cấu lại các Điều và hoàn thiện khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>“1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.</i></p> <p><i>2. Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày..”</i></p>

¹ <https://vnexpress.net/nganh-thue-nam-du-lieu-ngan-hang-cua-hon-120-trieu-ca-nhan-4738950.html>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Trong đa số trường hợp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đi ra nước ngoài không phải để trốn tránh nghĩa vụ thuế mà là vì công việc giao dịch làm ăn với đối tác. Các giao dịch như vậy có thể giúp doanh nghiệp có doanh thu để từ đó có khả năng tiếp tục đóng thuế cho Nhà nước. Nếu áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh trên phạm vi rộng có thể gây tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, gây thiệt hại về kinh tế nói chung và làm giảm số thu về dài hạn cho ngân sách.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc nâng ngưỡng số tiền nợ thuế để phải áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh lên mức 1 tỷ đồng đối với doanh nghiệp và 200 triệu đồng đối với cá nhân.</p>	
Điều 1	VCCI	<p>Đối với các trường hợp người Việt Nam xuất cảnh để định cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài đã được quy định tại Điều 66.1 của Luật Quản lý thuế (sửa đổi, bổ sung năm 2024) thì Dự thảo chưa có quy định về ngưỡng số tiền và thời gian nợ thuế. Điều này không rõ sẽ được hiểu như thế nào. Liệu các trường hợp này không bị áp dụng quy định tạm cấm xuất cảnh hay sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh bất kể giá trị số tiền thuế còn nợ là bao nhiêu. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định để làm rõ.</p>	<p>Bộ Tài chính tiếp thu và kết cấu lại các điều và hoàn thiện quy định bổ sung khoản 4 vào Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>“4. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có tiền thuế nợ.”</i></p>
Điều 2	Bộ Tư pháp	<p>Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho người nộp thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà</i></p>	<p>Quá thời gian quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định thì cơ quan quản lý thuế mới xác định được các trường hợp cá nhân nào thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và để khuyến khích người nộp thuế (NNT) chủ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh...". Với quy định nêu trên và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định được hiểu thời gian nợ quá hạn là trên 150 ngày mới bị tạm hoãn xuất cảnh. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thời gian nợ quá hạn quy định tại Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị định đảm bảo tính thống nhất.</i></p>	<p>động nộp số tiền thuế còn nợ để không bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì cần có quy định cơ quan quản lý thuế phải thông báo trước cho NNT về việc áp dụng biện pháp này và cần có 1 khoảng thời gian sau khi nhận được thông báo cho NNT thu xếp tài chính để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>Theo đó, thực tế thời gian nợ quá hạn là trên 150 ngày thì NNT mới chính thức bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và quy định về thời gian sau 30 ngày tại khoản 3 Điều 2 (nay là khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định) là phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (nay là khoản 1, khoản 2 Điều 3: là có tiền nợ thuế quá hạn trên 120 ngày). Cụ thể:</p> <p><i>"4. Sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh."</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 2	VCCI	<p>Điều 2.3 của Dự thảo quy định về việc cơ quan thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Tuy nhiên, Dự thảo lại chưa có quy định về việc dỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Điều này có thể là khoảng trống pháp lý gây khó khăn trong quá trình áp dụng. Có thể kể đến một số vấn đề như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nào thì biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bị dỡ bỏ? Liệu người nợ thuế cần phải nộp hết toàn bộ số thuế nợ theo quyết định hành chính về quản lý thuế hay chỉ cần nộp một phần thuế sao cho số nợ nằm dưới ngưỡng quy định tại Nghị định này hay bất kỳ một mức nào khác? - Sau khi nộp thuế thì bao lâu sau sẽ được dỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh? Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định theo hướng ngay khi người nợ thuế đã nộp thuế thì biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được dỡ bỏ ngay lập tức. <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này để tránh vướng mắc khi thực hiện Nghị định.</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đã quy định về trình tự, thủ tục thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của VCCI, Bộ Tài chính kết cấu lại các Điều và hoàn thiện khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>"4. Sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.</i></p> <p><i>Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng phương thức điện tử.."</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 2	Bộ Công an	<p>Điều 2 dự thảo Nghị định quy định thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh quy định cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo ngưỡng số tiền và thời gian quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định về việc <i>sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh</i> và sau 30 ngày kể từ ngày này mà người nộp thuế vẫn không hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh là chưa bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa 09 luật của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế: “<i>trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh</i>”.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng việc thông báo trước cho người nộp thuế phải thực hiện trước ngưỡng thời gian bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và đến ngưỡng thời gian bị áp dụng thông báo tạm hoãn xuất cảnh thì cơ quan quản lý thuế sẽ ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh để phù hợp với quy định của luật. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thành phần hồ sơ thông báo trước cho người nộp thuế gồm tài liệu chứng minh việc chậm nộp thuế và bổ sung quy định giải quyết trong</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Công An, Bộ Tài chính đã hoàn thiện nội dung này tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định rõ thời điểm cơ quan quản lý thuế thông báo cho NNT về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.</p> <p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 59 Luật Quản lý thuế và Quy trình Quản lý nợ 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022 thì hàng tháng, cơ quan thuế sẽ thực hiện gửi thông báo nợ cho người nộp thuế nếu người nộp thuế có khoản nợ từ 31 ngày trở lên.</p> <p>Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì trước khi ban hành Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh, cơ quan quản lý thuế đã rà soát, đối chiếu, xác định chính xác nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế.</p>

NHÓM VĂN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người nộp thuế không nhận được thông tin hoặc có khiếu nại về số tiền nộp thuế hoặc thời gian chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế dẫn đến không thuộc ngưỡng bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh... để có cơ sở áp dụng trên thực tiễn.	
Nội dung khác	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung của dự thảo Nghị định với Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật, Luật Ngân sách nhà nước, Luật xuất nhập, nhập cảnh của công dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đảm bảo tính khả thi, hợp lý sau khi ban hành.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát nội dung của dự thảo Nghị định và các nội dung này đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Quản lý thuế, Luật NSNN, Luật XNC của công dân Việt Nam.
Nội dung khác	Bộ Tư pháp	Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ dự thảo văn bản để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp, trong đó có yêu cầu đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải	Nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết nội dung Luật số 56/2024/QH15 đã giao cho Chính phủ quy định, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng tinh thần Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...	
Nội dung khác	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Chương V (thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024).	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo đúng quy định về các thành phần hồ sơ của quy trình rút gọn theo quy định của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 và các mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định này gồm: - Tờ trình Chính phủ; - Dự thảo Nghị định; - Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định - Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ chức, cá nhân.
Nội dung khác	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng bị tác động, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Tờ trình (theo Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định (theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo đúng quy định về các thành phần hồ sơ của quy trình rút gọn theo quy định của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 và các mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định này gồm: - Tờ trình Chính phủ; - Dự thảo Nghị định; - Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; - Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định..

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thảo (nếu có) (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)...; đảm bảo đúng và đầy đủ cả về thành phần, nội dung và hình thức các tài liệu (theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) trong hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định.	
Nội dung khác	Bộ Nội vụ	Thống nhất với Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định nêu trên để triển khai nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật sửa 09 Luật đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024. Tuy nhiên, đề nghị rà soát, bổ sung hoàn thiện Hồ sơ nhằm thực hiện đúng các quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, BTC rà soát, hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị định theo quy định của pháp luật.
Nội dung khác	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát các quy định của dự thảo nhằm bảo đảm đúng mục tiêu, quan điểm xây dựng, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế; đảm bảo minh bạch để thực hiện, tạo thuận lợi cho NNT, cơ quan quản lý thuế và đúng thẩm quyền được giao tại Luật Quản lý thuế và Luật sửa 09 Luật.	Nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm đúng mục tiêu, quan điểm xây dựng, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế; đảm bảo minh bạch để thực hiện, tạo thuận lợi cho NNT, cơ quan quản lý thuế và đúng thẩm quyền được giao tại Luật số 56/2024/QH15.

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung khác	Bộ Nội vụ	Đề nghị báo cáo rõ về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện Nghị định sau khi được ban hành, bảo đảm không tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ NSNN) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Nghị định sau khi ban hành được triển khai tại cơ quan thuế quản lý NNT, không tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế.
Nội dung khác	Bộ GTVT	Hồ sơ dự thảo Nghị định không gửi kèm theo “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát cơ sở pháp lý để xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định.	Tiếp thu ý kiến của Bộ GTVT, Bộ Tài chính sẽ rà soát, hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định.
Nội dung khác	Bộ KHĐT	Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, đa dạng hóa hình thức thông báo đến NNT về việc nợ thuế và tạm hoãn xuất cảnh để tăng khả năng tiếp nhận thông tin của NNT.	CQT đã thực hiện gửi Thông báo nợ; cung cấp thông tin số tiền thuế nợ được CQT theo dõi, quản lý; gửi và công khai quyết định cưỡng chế, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh qua rất nhiều kênh để NNT biết, tra cứu như: ứng dụng etaxmobile, tài khoản giao dịch điện tử (thuedientu.gdt.gov.vn), email NNT đăng ký trao đổi thông tin với CQT, thư tín qua địa chỉ nhận thông báo thuế do NNT đăng ký với cơ quan thuế, trang thông tin điện tử của Cục Thuế và Tổng cục Thuế để NNT có thể biết, tra cứu được nghĩa vụ thuế của mình và hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh. Bên cạnh đó, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh còn được gửi dưới dạng

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>cảnh báo (Alert) qua ứng dụng Etaxmobile của cá nhân bị tạm hoãn xuất cảnh.</p> <p>(Điều 21 Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Quy trình Quản lý nợ thuế kèm theo Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính kết cấu lại các Điều và hoàn thiện khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>“4. Sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.</i></p> <p><i>Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng phương thức điện tử..”</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung khác	Bộ KHĐT	Đồng thời đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng cho phép NNT thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế tại nơi xuất cảnh, được xuất cảnh ngay nhằm tạo thuận lợi, tránh lãng phí thời gian, chi phí cho NNT	<p>Tại dự thảo Nghị định này chỉ quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh (ngưỡng nợ và thời gian nợ) và nội dung cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho NNT về việc áp dụng tạm hoãn xuất cảnh được giao tại khoản 9 Điều 6 Luật 56/2024/QH15.</p> <p>Do đó đối với ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung khi sửa đổi tổng thể Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.</p>
Nội dung khác	NHNN	NHNN đề nghị Bộ Tài chính bổ sung lập luận, căn cứ để lựa chọn ngưỡng và tác động kinh tế-xã hội của phương án lựa chọn (theo báo cáo các ngưỡng khác nhau đối tượng tác động khác nhau)	<p>Bộ Tài chính tham khảo chính sách của một số nước trên thế giới cho thấy, Mỹ áp dụng ngưỡng nợ thuế là 40.000 USD trở lên (bao gồm cả tiền phạt và lãi) để yêu cầu từ chối cấp hoặc thu hồi hộ chiếu; Malaysia quy định ngưỡng nợ để bị cấm xuất cảnh thường ở mức 10.000 MYR (khoảng 2.000 USD); Ấn Độ quy định tùy từng trường hợp, người nộp thuế có thể bị xuất cảnh nếu có khoản nợ lớn hoặc bị nghi ngờ liên quan đến trốn thuế; Philippine không quy định ngưỡng cụ thể nhưng cũng áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh liên quan đến nợ thuế lớn; Trung Quốc cũng áp dụng chính sách hạn chế đi lại đối với các cá nhân có nợ thuế lớn và thời gian nợ thuế dài mà không có sự hợp tác từ phía người nộp thuế để bảo vệ quyền lợi quốc gia. Đài loan áp dụng ngưỡng 2 triệu Đài tệ (khoảng 1,57 tỷ đồng).</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Vi vậy, việc đề xuất ngưỡng nợ và thời gian nợ để áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh sẽ phải căn cứ vào nguồn lực của cơ quan quản lý thuế, vừa tránh gây tác động lớn đến môi trường kinh doanh, hỗ trợ người nộp thuế, nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, vừa đảm bảo công tác thu NSNN, công tác quản lý thuế của cơ quan quản lý thuế.</p> <p>Đồng thời tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, các chuyên gia phản ánh trên các báo, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định đề xuất quy định về thời gian và ngưỡng nợ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định số tiền thuế nợ quá hạn là 50 triệu đồng trở lên đối với cá nhân: Ngưỡng nợ này tham khảo kinh nghiệm của Malaysia là khoảng 2.000 USD, của Mỹ là 40.000 USD/cá nhân thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh, so sánh thu nhập bình quân đầu người của Mỹ năm 2023 khoảng 80.000 USD, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam khoảng 4.284 USD, do đó ngưỡng nợ đối với cá nhân tại Việt Nam khoảng 2.100 USD (tương đương 50 triệu đồng) là phù hợp. - Quy định số tiền thuế nợ quá hạn đối với doanh nghiệp là 500 triệu đồng: Qua tìm hiểu thì có Đài loan quy định cụ thể ngưỡng nợ áp dụng cho doanh nghiệp là 2 triệu Đài tệ (1,57 tỷ đồng), các nước khác không quy định ngưỡng cụ thể. Do vậy, đối với doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề xuất áp dụng

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			ngưỡng nợ là 500 triệu đồng (gấp 10 lần số tiền thuế nợ quá hạn áp dụng cho cá nhân)
Nội dung khác	VCCI	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu cơ chế cho phép người bị tạm hoãn xuất cảnh được nộp thuế hoặc nộp một số tiền tạm ứng tương đương số thuế nợ ngay tại cửa khẩu. Biện pháp này giúp Nhà nước sớm thu được tiền, đồng thời cũng tạo điều kiện cho người nợ thuế có thể ngay lập tức được dỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh để được đi lại bình thường.</p>	<p>Tại khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính kết cấu lại các Điều và hoàn thiện khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>"4. Sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.</i></p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh, huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh được gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng phương thức điện tử..”</i></p>
II. Địa phương			
Điều 1	Hà Giang	<p>Đề nghị bổ sung vào Điều 1 nội dung <i>“4. Cá nhân không kinh doanh có số tiền nợ thuế quá hạn 120 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định.”</i> Lý do: Cá nhân nợ các khoản tiền liên quan nghĩa vụ tài chính về đất như tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ là cá nhân không kinh doanh nhưng có tiền thuế nợ. Những trường hợp nợ thuế như vậy đủ điều kiện để ra thông báo tạm hoãn xuất cảnh làm cho người nộp thuế nâng cao tính tự giác trong việc chấp hành pháp luật thuế hơn.</p>	<p>Tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa 9 Luật không quy định việc áp dụng biện pháp cưỡng chế tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân không kinh doanh có số tiền nợ thuế quá hạn do vậy, Chính phủ không có thẩm quyền quy định áp dụng biện pháp này đối với cá nhân không kinh doanh.</p>
Điều 1	Phú Yên	<p>Tại Điều 1 của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thay đổi thời gian nợ quá hạn áp dụng tạm hoãn xuất cảnh “trên 90 ngày” thay vì “trên 120 ngày” để tăng cường tính nghiêm minh, tuân thủ chấp hành nghĩa vụ thuế của NNT với nhà nước</p>	<p>Căn cứ khoản 1 Điều 124 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, NNT có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định thì thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, do đó cơ quan quản lý thuế sẽ ưu tiên thực hiện áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại Điều 125 Luật Quản lý thuế để thu hồi tiền thuế nợ đối với chính NNT đó. Biện pháp tạm hoãn xuất cảnh là biện pháp tăng cường hiệu quả công tác thu hồi nợ áp dụng đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người</p>

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là những cá nhân mà có nghĩa vụ, trách nhiệm đối với khoản nợ của NNT. Vì vậy, dự thảo Nghị định đang lựa chọn ngưỡng thời gian nợ là trên 120 ngày.
Nội dung khác	Phú Yên	Tại phần căn cứ ban hành Nghị định, cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung “căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015” và “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”; trình bày lại các văn bản dùng làm căn cứ ban hành theo hướng sau mỗi căn cứ ban hành phải xuống dòng, cuối mỗi văn bản phải kết thúc bằng dấu chấm phẩy “;” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Tài chính tiếp thu hoàn thiện
Nội dung khác	Hà Giang, Phú Yên	In đậm tiêu đề của Điều 1 dự thảo Nghị định, đồng thời bỏ dấu hai chấm cuối tiêu đề của Điều này để đảm bảo phù hợp với điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Bộ Tài chính tiếp thu hoàn thiện

Số: 7326 /BTP-PLDSKT
V/v góp ý dự thảo Nghị định
quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 của
Luật sửa 09 Luật

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Ngày 29/11/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi, bổ sung 9 Luật). Khoản 9 Điều 6 của Luật này quy định: “*Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh*”. Đồng thời, khoản 1 Điều 10 của Luật quy định “*Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này*”. Vì vậy, để đảm bảo triển khai thi hành nội dung trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 theo quy định của Luật, việc Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 của Luật sửa đổi, bổ sung 09 Luật là cần thiết.

III. Về nội dung của dự thảo Nghị định

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung của dự thảo Nghị định với Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật, Luật Ngân

sách nhà nước, Luật xuất nhập, nhập cảnh của công dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đảm bảo tính khả thi, hợp lý sau khi ban hành.

2. Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh. Theo đó, khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định ngưỡng nợ đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 10 triệu đồng trở lên và cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 100 triệu đồng trở lên. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: "*Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế*" mà không quy định ngưỡng nợ và thời gian nợ. Như vậy, nội dung quy định trên chưa phù hợp với tên của Điều 1 dự thảo Nghị định (và chưa thống nhất với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định). Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thời gian nợ quá hạn 120 ngày (tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định) tính từ thời điểm nào? theo thông báo của cơ quan nào? đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: "*Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho người nộp thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh...*". Với quy định nêu trên và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định được hiểu thời gian nợ quá hạn là trên 150 ngày mới bị tạm hoãn xuất cảnh. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thời gian nợ quá hạn quy định tại Điều 1 và thời gian thông báo Điều 2 dự thảo Nghị định đảm bảo tính thống nhất.

4. Về xác định ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh là vấn đề kinh tế - kỹ thuật nên Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, người làm thực tiễn, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản để quy định hợp lý, khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này) trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định.

5. Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ dự thảo văn bản để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công

tác xây dựng pháp luật; (ii) Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp, trong đó có yêu cầu đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

III. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Chương V (thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024).

2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng bị tác động, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, cơ quan chủ trì soạn thảo chú ý hoàn thiện Tờ trình (theo Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định (theo Mẫu số 13 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 14 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (nếu có) (theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)...; đảm bảo đúng và đầy đủ cả về thành phần, nội dung và hình thức các tài liệu (theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) trong hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết

khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính, xin gửi Bộ Tài chính để tham khảo, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Vụ CVĐCXDPL (để biết);
- PVT. Lê Đại Hải (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (KTTH, Thuytt).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

Số: 7570 /V03-P3

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định quy định chi tiết khoản 9 Điều
6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quản lý thuế...

Kính gửi: Tổng Cục thuế Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 5901/TCT-CS ngày 13/12/2024 của Tổng cục thuế Bộ
Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản
9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán;
Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản
công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật
Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết gọn là Luật sửa 09 luật của Bộ Tài chính),
Bộ Công an có ý kiến như sau:

Điều 2 dự thảo Nghị định quy định thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh
quy định cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế chưa hoàn thành
nghĩa vụ thuế theo ngưỡng số tiền và thời gian quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị
định về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh và sau 30 ngày kể từ ngày
này mà người nộp thuế vẫn không hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản
lý thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh là chưa bảo đảm phù hợp
với quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa 09 luật của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ
sung Luật Quản lý thuế: "trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với
thuế thu nhập và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm
hoãn xuất cảnh" theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan
quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm
hoãn xuất cảnh".

Để nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng việc thông báo trước cho người
nộp thuế trước ngưỡng thời gian bị áp dụng biện pháp tạm hoãn
xuất cảnh đến ngưỡng thời gian bị áp dụng thông báo tạm hoãn xuất cảnh thì
cơ quan quản lý thuế sẽ ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh để phù hợp với quy định
của pháp luật và đề nghị nghiên cứu, bổ sung thành phần hồ sơ thông báo trước
cho người nộp thuế gồm tài liệu chứng minh việc chậm nộp thuế và bổ sung quy
định trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người nộp thuế không
thể nộp thuế hoặc có khiếu nại về số tiền nộp thuế hoặc thời gian chưa
nộp thuế mà đã đến ngưỡng bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì vẫn áp dụng tiếp tục theo quy định của pháp luật.

Thiếu tướng Phạm Công Nguyễn



PHẠM CÔNG NGUYỄN

Ngày tháng năm
Thủ trưởng
Số

Hiện đây là y kiến tham gia của Bộ Công an, lần trong gửi các đồng chí để
nguyên của tham khảo /

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8079 /BNV - PC
V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/11/2024 của Bộ Tài chính đề nghị góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật sửa 09 Luật), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định nêu trên để triển khai nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật sửa 09 Luật đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024. Tuy nhiên, đề nghị rà soát, bổ sung và hoàn thiện Hồ sơ nhằm thực hiện đúng các quy định của Luật Ban hành văn QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Đề nghị rà soát các quy định của dự thảo nhằm bảo đảm đúng mục tiêu, quan điểm xây dựng, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế; bảo đảm minh bạch để thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế và đúng thẩm quyền được giao tại Luật Quản lý thuế và Luật sửa 09 Luật.

3. Đề nghị báo cáo rõ về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện Nghị định sau khi được ban hành, bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Chiến Thắng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13516 /BGTVT-TC

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2024

V/v dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung (dự thảo Nghị định), Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) có ý kiến như sau:

- Hồ sơ dự thảo Nghị định không gửi kèm theo “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát cơ sở pháp lý để xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định.

- Khoản 17 Điều 3 Luật Quản lý thuế quy định: “*Tiền thuế nợ là tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu mà người nộp thuế chưa nộp ngân sách nhà nước khi hết thời hạn nộp theo quy định*”, theo đó tiền thuế nợ được xem là tiền thuế đã quá hạn, do đó đề nghị rà soát quy định “số tiền thuế nợ quá hạn” tại Điều 1 dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại khoản 17 Điều 3 Luật Quản lý thuế; đồng thời xác định “số tiền thuế nợ quá hạn” có bao gồm tiền chậm nộp, tiền phạt hay không.

Trên đây là ý kiến của Bộ GTVT gửi Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TC (Đức).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Lâm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10177/NHNN-PC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhận được Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Sau khi nghiên cứu, NHNN đề nghị Bộ Tài chính bổ sung lập luận, căn cứ để lựa chọn ngưỡng và tác động kinh tế - xã hội của phương án lựa chọn (theo báo cáo các ngưỡng khác nhau đối tượng tác động khác nhau).

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Bộ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, PC.ĐTTAn.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số: 2484/LĐTM-PC
V/v góp ý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết
Luật Quản lý thuế về tạm hoãn xuất cảnh

CỘNG HÒA X
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Ký bởi: VĂN PHÒNG BỘ
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 13/12/2024 09:55:45
+07:00

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

ĐẾN SỐ: 0112630
Ngày: 13-12-2024
Chuyên: TCT
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 13210/BTC-TCT của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), sau khi tham khảo ý kiến các doanh nghiệp và một số chuyên gia, có một số ý kiến ban đầu như sau:

1. Quyết định hành chính về quản lý thuế

Điều 1 của Dự thảo quy định cụ thể về ngưỡng nợ và thời gian nợ thuế đối với các đối tượng khác nhau, trong đó Khoản 1 áp dụng đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh và Khoản 2 áp dụng đối với cá nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Theo đó, đối với cá nhân, chỉ cần đang nợ thuế quá thời hạn và số tiền là đã bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, mà không cần có quyết định hành chính về quản lý thuế. Còn đối với doanh nghiệp thì biện pháp tạm hoãn xuất cảnh với người đại diện theo pháp luật chỉ áp dụng sau khi có quyết định hành chính về quản lý thuế. Việc quy định khác nhau như vậy là chưa thực sự phù hợp, với các lý do sau:

Thứ nhất, điều này chưa thực sự bình đẳng. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh hay doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đều là người nộp thuế và đều chịu các quy định về quản lý thuế tương tự như nhau. Các cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh cũng có thể bị xử lý vi phạm về thuế và bị áp quyết định hành chính về quản lý thuế tương tự như doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Thứ hai, việc xác định một cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh nợ thuế như tại Khoản 1 hoàn toàn dựa trên thông tin lưu trữ nội bộ tại cơ quan thuế, chứ chưa phải là một quyết định hành chính thể hiện ra trước người dân. Trên thực tế, vì nhiều

lý do khác nhau, không ít trường hợp thông tin lưu trữ tại cơ quan thuế có sai sót, nhầm lẫn hoặc không đầy đủ dẫn đến việc xác định nghĩa vụ thuế chưa thực sự chính xác. Chỉ khi tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra về thuế và ra quyết định hành chính thuế thì các thông tin này mới được tra soát, đối chiếu và xem xét kỹ lưỡng theo một trình tự thủ tục đầy đủ. Kết quả của trình tự này là quyết định hành chính thuế trên đó có thể hiện số tiền nợ thuế và thời hạn nợ. Việc hạn chế quyền đi lại (xuất cảnh) của người dân là một biện pháp khá nghiêm trọng, do đó cần được thực hiện theo trình tự thủ tục chặt chẽ hơn, tức là cần có một quyết định hành chính về quản lý thuế do người có thẩm quyền ký ban hành để tránh những nhầm lẫn không đáng có.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi Điều 1 theo hướng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh chỉ áp dụng sau khi đã có quyết định hành chính về quản lý thuế.

2. Trường hợp doanh nghiệp không còn hoạt động

Điều 1.3 quy định trường hợp doanh nghiệp không còn hoạt động mà chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì người đại diện theo pháp luật bị tạm hoãn xuất cảnh bất kể giá trị số tiền thuế là bao nhiêu. Trên thực tế, có những trường hợp số thuế còn thiếu rất nhỏ, phát sinh sau khi doanh nghiệp đã dừng hoạt động (như lệ phí môn bài). Với giá trị nhỏ như vậy thì chi phí để hành thu sẽ lớn hơn so với số tiền thu được. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về ngưỡng số tiền thuế còn thiếu trong trường hợp này, ví dụ 3 triệu đồng (bằng với mức lệ phí môn bài cao nhất trong một năm).

3. Về số tiền nợ thuế

Nhiều doanh nghiệp phản ánh với VCCI rằng ngưỡng số tiền nợ thuế để áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh được quy định tại Điều 1 của Dự thảo, 10 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với doanh nghiệp, là quá thấp.

Hiện nay, để cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cơ quan thuế có rất nhiều các biện pháp như trích tiền từ tài khoản ngân hàng, thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng, kê biên và bán đấu giá tài sản... Chúng tôi cho rằng cần ưu tiên áp dụng các biện pháp này, đặc biệt là biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng hoặc bên thứ ba khác, trước khi tính đến các biện pháp hạn chế quyền đi lại của người dân. Theo thông tin từ hợp báo của Tổng cục thuế ngày

chưa có quy định về việc dỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Điều này có thể là khoảng trống pháp lý gây khó khăn trong quá trình áp dụng. Có thể kể đến một số vấn đề như sau:

- Khi nào thì biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bị dỡ bỏ? Liệu người nợ thuế cần phải nộp hết toàn bộ số thuế nợ theo quyết định hành chính về quản lý thuế hay chỉ cần nộp một phần thuế sao cho số nợ nằm dưới ngưỡng quy định tại Nghị định này hay bất kỳ một mức nào khác?


- Sau khi nộp thuế thì bao lâu sau sẽ được dỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh? Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định theo hướng ngay khi người nợ thuế đã nộp thuế thì biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được dỡ bỏ ngay lập tức.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này để tránh vướng mắc khi thực hiện Nghị định.

6. Thủ tục nộp thuế, tạm ứng nộp thuế ngay tại cửa khẩu

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu cơ chế cho phép người bị tạm hoãn xuất cảnh được nộp thuế hoặc nộp một số tiền tạm ứng tương đương số thuế nợ ngay tại cửa khẩu. Biện pháp này giúp Nhà nước sớm thu được tiền, đồng thời cũng tạo điều kiện cho người nợ thuế có thể ngay lập tức được dỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh để được đi lại bình thường.

Trên đây là một số ý kiến của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với *Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.*

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP, BTP;
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
KT. TỔNG THƯ KÝ
PHỤ TẠNG THƯ KÝ**



25/4/2024¹, ngành thuế đang nắm dữ liệu hàng triệu tài khoản ngân hàng của người nộp thuế. Với sự phát triển rất nhanh của thanh toán không dùng tiền mặt và liên kết dữ liệu như hiện nay, biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản ngân hàng trở nên rất hữu hiệu và nên được tập trung triển khai trong thời gian tới.

Khi biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng được thực hiện rất ráo và mang lại hiệu quả, thì các biện pháp hạn chế quyền khác như thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng hay cấm xuất cảnh chi nên được áp dụng cho những trường hợp rất hoặc đặc biệt nghiêm trọng với số tiền nợ thuế lớn.

Trong đa số trường hợp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đi ra nước ngoài không phải để trốn tránh nghĩa vụ thuế mà là vì công việc giao dịch làm ăn với đối tác. Các giao dịch như vậy có thể giúp doanh nghiệp có doanh thu để từ đó có khả năng tiếp tục đóng thuế cho Nhà nước. Nếu áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh trên phạm vi rộng có thể gây tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, gây thiệt hại về kinh tế nói chung và làm giảm số thu về dài hạn cho ngân sách.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc nâng ngưỡng số tiền nợ thuế để phải áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh lên mức 1 tỷ đồng đối với doanh nghiệp và 200 triệu đồng đối với cá nhân.

4. Đối với người Việt Nam xuất cảnh để định cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài

Đối với các trường hợp người Việt Nam xuất cảnh để định cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài đã được quy định tại Điều 66.1 của Luật Thuế (sửa đổi, bổ sung năm 2024) thì Dự thảo chưa có quy định về ngưỡng số tiền nợ thuế. Điều này không rõ sẽ được hiểu như thế nào. Liệu các trường hợp này có bị áp dụng quy định tạm cấm xuất cảnh hay sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh. Nếu bị áp dụng quy định tạm cấm xuất cảnh thì số tiền nợ thuế còn nợ là bao nhiêu. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9410 /BNN - TC
V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi,
bổ sung

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

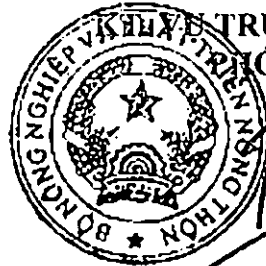
Kính gửi: Bộ Tài chính – Tổng Cục Thuế

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc có ý kiến dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ mà vượt ngưỡng này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Về việc này Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thống nhất với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ mà vượt ngưỡng này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr.Hoàng Trung (đề b/c);
- Vụ trưởng (đề b/c);
- Lưu VT,TC.



TL. BỘ TRƯỞNG

TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH

THÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Trường Thắng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5341 /BTTTT-KHTC

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Hoàng Phương



Bộ Xây dựng
13-12-2024
16:25:39 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6871** /BXD-KHTC
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định quy định chi tiết Luật Quản
lý thuế sửa đổi, bổ sung

Hà Nội, ngày **13** tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định.

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Đào Việt Dũng



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10288 /BKHĐT-TCTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa
đổi, bổ sung.

Kính gửi: Bộ Tài chính.



Phúc đáp công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Quý Bộ đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, đa dạng hóa hình thức thông báo đến người nộp thuế về việc nợ thuế và tạm hoãn xuất cảnh để tăng khả năng tiếp nhận thông tin của người nộp thuế. Đồng thời đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng cho phép người nộp thuế thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế tại nơi xuất cảnh, được xuất cảnh ngay nhằm tạo thuận lợi, tránh lãng phí thời gian, chi phí cho người nộp thuế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Quý Bộ đề tổng hợp chung *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị: ĐKKD, PTDN, ĐTNN, KTHT, PC, VPB;
- Lưu: VT, TCTT. *13*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



[Signature]
Trần Quốc Phương



Ký hiệu THANH TRA
CHÍNH PHỦ
Số: 1
Địa chỉ: Bộ Thanh tra Chính phủ, số
10, đường Trần Hưng Đạo,
Hà Nội
Ngày lập: 13/12/2021
(44x31 - 01/0)

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2589/TTCP-V.II

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị
định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính, Thanh tra Chính phủ cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện rà soát, tiếp thu ý kiến các bộ, ngành và cơ quan có liên quan, hoàn thiện trình Chính phủ theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP. Bùi Ngọc Lam;
- Vụ Pháp chế - TTCP;
- Lưu: VT. Vụ II. A

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Handwritten signature
Bùi Ngọc Lam

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

Số: 1561 /TTX-KHTC

V/v: lấy ý kiến dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) nhận văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định nêu trên, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của TTXVN được quy định tại Nghị định số 87/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ, TTXVN nhất trí đối với các nội dung của dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác.

TTXVN trân trọng báo cáo đề Quý cơ quan xem xét, tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Hùng



Ký Ban Quản lý
Lăng Chủ tịch Hồ Chí
Minh
Cơ quan Ban Quản lý
Lăng Chủ tịch Hồ Chí
Minh
Ngày ký: 04-12-2024
14 24 59 - 07:00

**BAN QUẢN LÝ LĂNG
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2426/BQLL-VP

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định
của Chính phủ quy định chi tiết Luật
Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung (khoản 9 Điều 6 và khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 Luật); Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định trên.

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh trân trọng báo cáo đề Bộ Tài chính
tổng hợp. / *LS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. KHTC. T03.



Phạm Hải Trung

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

Số: 2213/KHXH-VP

V/v góp ý kiến đối với dự thảo Nghị
định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung



Ký bởi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: vass@vass.gov.vn
Cơ quan: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Ngày ký: 11-12-2024 14:59:12 +07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã nghiên cứu và nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị định nêu trên.

Trân trọng kính gửi Quý cơ quan để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Lưu: VT, THPC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ta-Minh Tuấn

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số 2286/UBNDT-KHTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 4/12/2024 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ mà vượt ngưỡng này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

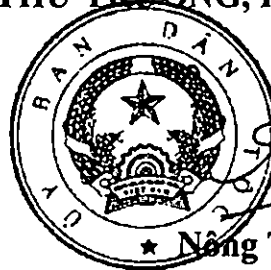
Ủy ban Dân tộc nhất trí với nội dung và kết cấu của Dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc gửi Quý Bộ tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



★ Nông Thị Hà

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4665 /BHXH-TCKT
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật Quản lý
thuế sửa đổi, bổ sung

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận được Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, gồm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là hồ sơ dự thảo).

Sau khi nghiên cứu, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cơ bản nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo kèm theo Công văn số 13210/BTC-TCT. Đối với những nội dung không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam không có ý kiến tham gia.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp

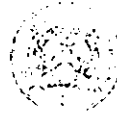
Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hùng Sơn



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 17-12-2024
09:29:17 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *5559* /BQP-TC

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo
Nghị định quy định chi tiết Luật
Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

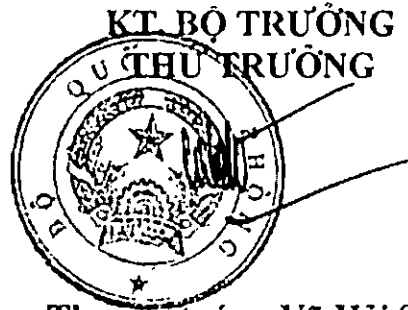
Kính gửi: Bộ Tài chính.

Bộ Quốc phòng nhận được Văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng thống nhất với Dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- C41;
- Lưu: VT, PC. Nhung 05.



Thượng tướng Vũ Hải Sản

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5341 /BTTTT-KHTC

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định
chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Hoàng Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11137 /UBND-KT
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định của Chính phủ


Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2024


Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung; Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:

Thông nhất với nội dung Dự thảo Nghị quyết kèm theo Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT (KT) UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP (TT) UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Q). 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11137 /UBND-KT
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định của Chính phủ


Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2024


Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung; Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:

Thông nhất với nội dung Dự thảo Nghị quyết kèm theo Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT (KT) UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP (TT) UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Q). 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2829 /STC-QLNS

Yên Bái, ngày 09 tháng 12 năm 2024

V/v: tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị định quy định chi tiết Luật
quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Sau khi nghiên cứu và thống nhất với các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Sở Tài chính tỉnh Yên Bái báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLNS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Chu Hoàng Sơn

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4034 /STC-VP

Quảng Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa
đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính nhận được Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định chi tiết khoản 9 Điều 6 và khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 Luật do Bộ Tài chính xây dựng.

Kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VP, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3431 /UBND-TH

Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh.

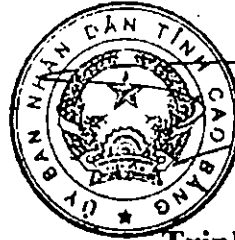
Thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 (gửi kèm trên VNPT iOffice 4.0); nội dung góp ý bằng văn bản gửi Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính (thay cho UBND tỉnh) trước ngày 15/12/2024 và gửi UBND tỉnh để theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế - Bộ TC;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, TH (HT).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trịnh Sỹ Tài

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4281/STC-QLNS

Bình Dương, ngày 12 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật quản
lý thuế sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 6965/UBND-KT ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung;

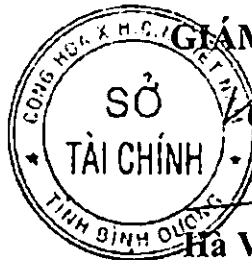
Căn cứ Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung (dự thảo Nghị định),

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính thống nhất ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, QLNS. LQT.



GIÁM ĐỐC

Hà Văn Út

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ GIANG

Số: 1301 /CTHGI-NVDTPC
V/v tham gia ý kiến dự thảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài Chính

Thực hiện theo công văn số 13210/BCT-CST ngày 4 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc lấy ý kiến dự thảo nghị định quy định chi tiết luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Căn cứ hồ sơ tài liệu gửi kèm công văn, sau khi nghiên cứu Cục Thuế có ý kiến như sau:

Thứ nhất: In đậm nội dung tên của Điều 1.

Thứ hai: Đề nghị bổ sung vào Điều 1 nội dung

“4. Cá nhân không kinh doanh có số tiền nợ thuế quá hạn 120 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định.”

Lý do: Cá nhân nợ các khoản tiền liên quan nghĩa vụ tài chính về đất như tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ là cá nhân không kinh doanh nhưng có tiền thuế nợ. Những trường hợp nợ thuế như vậy dù điều kiện đề ra thông báo tạm hoãn xuất cảnh làm cho người nộp thuế nâng cao tính tự giác trong việc chấp hành pháp luật thuế hơn.

Các nội dung khác: nhất trí với dự thảo, không có ý kiến bổ sung.

Cục Thuế gửi ý kiến đề Bộ Tài Chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh Hà Giang;
- Lưu: VT, NVDTPC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Vũ Đình Kiên

Số: 3740/CTPHY-NVDTPC

Phú Yên, ngày 13 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Yên tại công văn số 7830/UBND-KT ngày 09/12/2024 về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, theo đó giao Cục Thuế tỉnh Phú Yên chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, tổng hợp và có văn bản gửi Bộ Tài chính.

Cục Thuế đã triển khai lấy ý kiến trong ngành thuế Phú Yên và các cơ quan, đơn vị có liên quan, kết quả cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định trên. Đồng thời có ý kiến góp ý như sau:

- Tại phần căn cứ ban hành Nghị định, cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015” và “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”; trình bày lại các văn bản dùng làm căn cứ ban hành theo hướng sau mỗi căn cứ ban hành phải xuống dòng, cuối mỗi văn bản phải kết thúc bằng dấu chấm phẩy “;” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- In đậm tiêu đề của Điều 1 dự thảo Nghị định, đồng thời bỏ dấu hai chấm cuối tiêu đề của điều này để đảm bảo phù hợp với điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tại Điều 1 của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thay đổi thời gian nợ quá hạn áp dụng tạm hoãn xuất cảnh “trên 90 ngày” thay vì “trên 120 ngày” để tăng cường tính nghiêm minh, tuân thủ chấp hành nghĩa vụ thuế của người nộp thuế đối với nhà nước.

- Cơ quan soạn thảo xem xét, trình bày lại dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-

CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Cục Thuế tỉnh Phú Yên kính báo cáo Bộ Tài chính biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NVDTPC (4b) (P).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Anh Thông

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 4134 /CTTGI-NVDTPC
V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi,
bổ sung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Tiền Giang nhận được công văn số 7883/UBND-KT ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Qua nghiên cứu các tài liệu, hồ sơ kèm theo công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính và các tài liệu liên quan. Cục Thuế tỉnh Tiền Giang có ý kiến như sau:

Việc tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Đây là biện pháp quản lý thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế. Cơ quan thuế đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Việc triển khai sẽ mang lại hiệu quả tích cực đối với công tác thu hồi nợ đọng thuế, góp phần đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước.

Cục Thuế đã thực hiện tham khảo ý kiến đóng góp của các đơn vị trực thuộc ngành Thuế. Về cơ bản tất cả đều thống nhất với các nội dung Bộ Tài chính đã nêu tại hồ sơ dự thảo.

Do vậy, Cục Thuế tỉnh Tiền Giang thống nhất nội dung của dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Tiền Giang về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung của Chính phủ, kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh Tiền Giang (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVDTPC (4b).



TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3064/CTCBA-NVDTPC
V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

Cao Bằng, ngày 14 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính, Công văn số 3431/UBND-TH ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng giao Cục Thuế chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu và góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các sở, ngành liên quan và qua nghiên cứu dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính, Cục Thuế tỉnh Cao Bằng nhất trí với dự thảo Nghị định, không có đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Cục Thuế tỉnh Cao Bằng báo cáo Bộ Tài chính được biết./././

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC (07).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Mẫn

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH CÀ MAU**

Số: /CTCMA-NVDTPC

V/v đóng góp ý kiến đối với dự
thảo Nghị định của Chính phủ quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ngày 04/12/2024, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 13210/BTC-TCT về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung; thực hiện Công văn số 10506/UBND-KT ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, Cục Thuế tỉnh Cà Mau có ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính và dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ Tài chính, Cục Thuế thống nhất nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định.

Cục Thuế tỉnh Cà Mau có ý kiến đến Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Cà Mau (thay báo cáo);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu VT, NVDTPC (4b).

CỤC TRƯỞNG

Châu Vĩnh Thuận

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4022 /CTHTI-NVDTPC
V/v góp ý dự thảo Nghị định quy
định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa
đổi, bổ sung

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính và Văn bản số 7497/UBND-TH₃ ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc góp ý dự thảo Nghị định Quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.

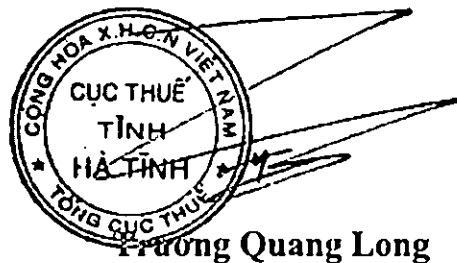
Được sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh, sau khi nghiên cứu các nội dung dự thảo Nghị định và tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, tỉnh Hà Tĩnh thống nhất các nội dung như dự thảo Nghị định Chính phủ.

Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, NVDTPC.

CỤC TRƯỞNG



Trương Quang Long

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3179 /CTHNA-NVDTPC
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung.

Hà Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 13210/BTCTCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tại Công văn số 4486/VPUB-KT ngày 06/12/2024 tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.


Sau khi tổ chức triển khai nghiên cứu nội dung của dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung tới các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan, Cục Thuế tỉnh Hà Nam tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan đối với dự thảo luật như sau:

Nhất trí đối với nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Cục Thuế tỉnh Hà Nam tổng hợp ý kiến tham gia, trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục trưởng;
- PCT. Nguyễn Văn Dương;
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Dương

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 4739 /CTBDI-NVDTPC

Bình Định, ngày 09 tháng 12 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật Quản lý thuế
sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính.

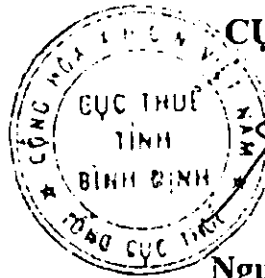
Thực hiện Công văn số 9902/UBND-TH ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính;

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình dự thảo và Dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Định thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, không có ý kiến tham gia thêm.

Cục Thuế tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh BD (Báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng: QLH, QLN;
- Lưu: VT, NVDTPC.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Anh Tuấn

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: 1156 /CTDBI-NVDTPC
V/v ý kiến tham gia dự thảo Nghị
định quy định chi tiết Luật Quản lý
thuế sửa đổi, bổ sung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung tại Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/11/2024 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế phối hợp với các Sở Tài chính, Cục Hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định Quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách, nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử phạt vi phạm hành chính. Qua tổng hợp các ý kiến tham gia, Cục Thuế nhất trí với dự thảo Nghị định và không có ý kiến gì khác.

Cục Thuế tỉnh Điện Biên tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Điện Biên (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thuế (để b/c);
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Dương Duy Bấy

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8400 /CTBGI-NVDTPC

Bắc Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo
Nghị định quy định chi tiết Luật
Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Bắc Giang.

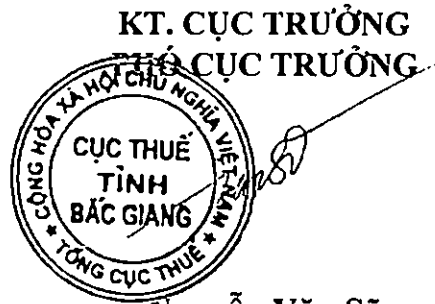
Thực hiện Công văn số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung; Công văn số 7048/UBND-KTTH ngày 06/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Cục Thuế tỉnh Bắc Giang báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh, như sau:

Nhất trí với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (ttloan@gdt.gov.vn);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC.



TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7209 /CTTBI-NVDTPC

Thái Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa
đổi, bổ sung

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4798/UBND-KT ngày 06/12/2024 giao và ủy quyền Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến theo văn bản số 13210/BTC-TCT ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Cục Thuế đã có văn bản đề nghị các sở, ngành có liên quan trong tỉnh tham gia ý kiến. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia của các sở, ngành và Cục Thuế tỉnh đều thống nhất với nội dung dự thảo, bao gồm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Dự thảo Nghị định.

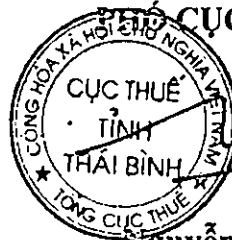
Trên đây là ý kiến tham gia về dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung của tỉnh Thái Bình, Cục Thuế tỉnh Thái Bình tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Lợi

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 2151 /CTTTH-NVDTPC

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 13210/BTC-CST ngày 04/12/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công văn số 13278/UBND-TC ngày 08/12/2024 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giao Cục Thuế tỉnh chủ trì tham gia ý kiến và trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính (thay UBND tỉnh).

Cục Thuế đã tổ chức nghiên cứu, thảo luận, lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Các ý kiến tham gia đều nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến thêm bớt hoặc bổ sung.

Vậy Cục Thuế tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung nói trên để Bộ Tài chính được rõ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVDTPC. (04b)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Văn Dũng